

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 09-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1985, tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tổ K phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1953 và bà Trương Thị N, sinh năm 1955; có vợ là Đào Thị T, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ quả tang ngày 12/01/2018, đến ngày 13/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Phạm Văn S, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1991, tại Hải Phòng.

ĐKHKT: Xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Xóm H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến D, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị Xuyến, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ quả tang ngày 12/01/2018, đến ngày 13/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Hoàng Văn S, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1993, tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Số T đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Điệp, sinh năm 1960 và bà Trần Thuý Vân, sinh năm 1963; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ quả tang ngày 12/01/2018, đến ngày 13/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Vũ Văn D, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1991, tại Hải Dương

Nơi cư trú: Thôn A, xã Np, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân D, sinh năm 1965 và bà Phùng Thị N, sinh năm 1970; có vợ là Đồng Thị Th, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ quả tang ngày 12/01/2018, đến ngày 13/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/01/2018 Nguyễn Minh T, Phạm Văn S, Hoàng Văn S, và Vũ Văn D rủ nhau đến tầng H Toà nhà S, đường L, phường Đ để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bi-a ù. Cách thức chơi như sau: Cả nhóm thuê, 01 bàn bi-a gồm 04 cây gậy và 16 quả bóng bi-a, sau đó dùng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài có sẵn trên bàn chia làm 04 phần mỗi phần có 07 lá bài, mỗi người lấy một phần bài, số bài còn lại bỏ ra ngoài. Số lá bài đã chia tương ứng với các quả bi-a trên bàn được đánh số thứ tự từ 01 đến 15. Khi chơi lần lượt từng người dùng gậy chọc vào quả bi cái màu trắng không đánh số để quả bi này chạm vào các quả bi khác vào lỗ. Quả bi đánh số thứ tự nào vào các lỗ trên bàn tương ứng với lá bài có trên tay thì người đó lật quân bài, người nào lật được hết 07 lá bài trước thì người đó thắng và ba người còn lại phải mất 10.000 đồng/1 lá bài chưa lật của mình. Ngoài ra người nào chọc bi cái vào lỗ hoặc không đá được quả bi-a nào vào lỗ thì bị cháy và phải trả cho người thắng là 100.000 đồng. Mỗi ván chơi, người thắng phải bỏ ra ngoài 30.000 đồng để thanh toán tiền thuê bàn bi-a và tiền nước. Tổng số tiền của 04 người dùng vào việc đánh bạc là 6.030.000 đồng. Cả nhóm chơi đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 6.030.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài; 04 cây gậy; 16 quả bóng.

Tổng số tiền cơ quan Công an thu giữ của các bị cáo là: 11.530.000 đồng (trong đó thu trên bàn uống nước 780.000 đồng, trong người Tuấn 7.200.000 đồng, trong người Sỹ 1.510.000 đồng, trong người Sơn 1.080.000 đồng, trong người Dũng 960.000 đồng). Trong tổng số tiền 7.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh T, quá trình điều tra đã chứng minh 5.500.000 đồng là tiền lương Tuấn không dùng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Tuấn số tiền này; 04 cây gậy và 16 quả bóng, đây là tài sản của anh Phạm Huy Hoàng (chủ quán bi-a), Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSNQ ngày 02/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn S, Hoàng Văn S và Vũ Văn D về tội về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, như quyết định truy tố và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội Quyết định truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đề nghị thẩm phán chủ tọa phiên tòa:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Tuyên phạt các bị cáo: Nguyễn Minh T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Phạm Văn S từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Hoàng Văn S từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Vũ Văn D từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Trừ cho các bị cáo 01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Không khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.030.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng, đều xin Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất và được cải tạo ngoài xã hội.

Trong vụ án này, anh Phạm Huy Hoàng cho thuê bàn bi-a, nhưng không biết các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, vì vậy không xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Đây là vụ án phạm tội quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng, người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Vì vậy vụ án đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại chương XXXI của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về việc xác định tội danh, điều luật áp dụng:

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn S, Hoàng Văn S và Vũ Văn D đã cùng tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bi-a ù được thua bằng tiền vào khoảng 16 giờ ngày 12/01/2018, tại tầng 5 Toà nhà Hùng Dũng, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.030.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung quyết định truy tố và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn S, Hoàng Văn S và Vũ Văn D đồng phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 17; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng như nội dung quyết định truy tố là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt đối các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn S, Hoàng Văn S và Vũ Văn D cùng tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi đánh bạc nên có vai trò ngang nhau trong đồng phạm. Tuy nhiên cần xem xét đánh giá về số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

Về số tiền các bị cáo sử dụng việc đánh bạc: Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.030.000 đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng số tiền nhiều nhất trong đồng phạm để đánh bạc là 1.860.000 đồng; các bị cáo còn lại sử dụng số tiền đánh bạc là tương đối ngang nhau, cụ thể bị cáo Phạm Văn S sử

dụng 1.660.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn S sử dụng 1.350.000 đồng dùng đánh bạc; bị cáo Vũ Văn D sử dụng 1.160.000 đồng dùng đánh bạc.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên, nhận thấy bị cáo Nguyễn Minh T đã sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất trong các đồng phạm nên chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác, các bị cáo còn lại sử dụng số tiền đánh bạc gần tương đương nhau nên chịu mức hình phạt ngang nhau.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là vi phạm quy định của Bộ luật hình sự, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên do các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn bảo lãnh của gia đình và các bị cáo không còn gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ đảm bảo tính răn đe của pháp luật theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo bị bắt giữ quả tang ngày 12/01/2018; ngày 13/01/2018 đã được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú vì vậy trừ cho các bị cáo thời gian tạm giữ là 01 ngày bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung và việc khấu trừ thu nhập đối với hình phạt cải tạo không giam giữ: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, lần đầu tiên tham gia đánh bạc và không sử dụng việc đánh bạc làm nguồn thu nhập sống nên không buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, không khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.030.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 24; Điều 260; Điều 456; Điều 463; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Minh T, Phạm Văn S, Hoàng Văn S, Vũ Văn D** đồng phạm tội “Đánh bạc”

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là: 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn S** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là: 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn S** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là: 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Văn D** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là: 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về việc xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.030.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn S, Hoàng Văn S, Vũ Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn S, Hoàng Văn S, Vũ Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huân